

PHỤ LỤC 7: THIẾT BỊ PHÂN TÍCH VÀ HỖ TRỢ (G3-GĐ2)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
1	Bể ỏn nhiệt (Water bath) Kỹ mã hiệu: WNB14 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức	Cái	3	05/2018	01/2019
2	Bình định mức (Volumetric flask) Kỹ mã hiệu: 21678 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	10	05/2018	01/2019
3	Bình định mức nâu (Brown volumetric flask) Kỹ mã hiệu: 24676 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	6	05/2018	01/2019
4	Bộ becher Kỹ mã hiệu: 21106 Hãng sản xuất: Dura Xuất xứ: Đức	Bộ	50	05/2018	01/2019
5	Bộ bình tam giác cổ hẹp (small neck erlen) Kỹ mã hiệu: 21216 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	35	05/2018	01/2019
6	Bộ chiết pha rắn (Extraction manifold) Kỹ mã hiệu: WAT200606 Hãng sản xuất: Waters Xuất xứ: Mỹ	Bộ	1	05/2018	01/2019
7	Bộ dao kẹp cấy mô (Knife and panh for culture) Kỹ mã hiệu: F3200, F3201, F3101x2, F3110/F3112, F3001, F3003 Hãng sản xuất: Ducefa Xuất xứ: Hà Lan	Bộ	10	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
8	Bộ ghi nhiệt độ, độ ẩm theo thời gian (Temperature and humidity logger) Kỹ mã hiệu: DBSA720A Hãng sản xuất: DaqLink Xuất xứ: Isarel	Cái	1	05/2018	01/2019
9	Bộ lọc hút chân không (Vacuum filter)	Bộ	3	05/2018	01/2019
	Bao gồm:			05/2018	01/2019
	1. Phễu lọc Kỹ mã hiệu: XX1004700 Hãng sản xuất: Merck Millipore Xuất xứ: Ấn Độ	Cái	3	05/2018	01/2019
	2. Màng lọc tiệt trùng S-pak 0.45um Kỹ mã hiệu: HAWG047S6 Hãng sản xuất: Merck Millipore Xuất xứ: Pháp	Cái	3	05/2018	01/2019
	3. Bình hút chân không 1L Kỹ mã hiệu: XX1004705 Hãng sản xuất: Merck Millipore Xuất xứ: Ấn Độ	Cái	3	05/2018	01/2019
	4. Dây nối silicon Kỹ mã hiệu: XX7100004 Hãng sản xuất: Merck Millipore Xuất xứ: Mỹ	Cái	3	05/2018	01/2019
	5. Bơm chân không/áp lực Kỹ mã hiệu: WP6222050 Hãng sản xuất: Merck Millipore Xuất xứ: Mỹ	Cái	3	05/2018	01/2019
10	Bộ ống đông thủy tinh (Cylinder) Kỹ mã hiệu: 21390 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	15	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
11	Bộ pipet thủy tinh (1, 2, 5, 10, 20ml) Kỹ mã hiệu: 23349 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	200	05/2018	01/2019
12	Bồn hút ẩm có vôi (Desiccator) Kỹ mã hiệu: 247836955 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Cái	3	05/2018	01/2019
13	Cân 15 kg (15 kg electronic scale) Kỹ mã hiệu: ICS465s-count-15LA/f Hãng sản xuất: Mettler Toledo Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	2	05/2018	01/2019
14	Cân 2 số lẻ (2-Decimal balance) Kỹ mã hiệu: TLE3002 Hãng sản xuất: Mettler Toledo Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	13	05/2018	01/2019
15	Cân 4 số lẻ (4-Decimal balance) Kỹ mã hiệu: ML204T Hãng sản xuất: Mettler Toledo Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	13	05/2018	01/2019
16	Cân đo độ ẩm (Moisture Analyzer) Kỹ mã hiệu: HX204 Hãng sản xuất: Mettler Toledo Xuất xứ: Thụy Sĩ	Cái	1	05/2018	01/2019
17	Chai trung tính (glass bottle) Kỹ mã hiệu: 21801 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	60	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
18	Chai trung tính nâu (brown glass bottle) Kỹ mã hiệu: 21806 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Bộ	10	05/2018	01/2019
19	Đèn đốt gas (Bunsen burner) Kỹ mã hiệu: FIREBOY plus Hãng sản xuất: IBS INTEGRA Xuất xứ: Thụy Sĩ	Cái	8	05/2018	01/2019
20	Đĩa petri (petri plate) Kỹ mã hiệu: 237554608 Hãng sản xuất: Duran Xuất xứ: Đức	Cái	100	05/2018	01/2019
21	Đồng hồ bấm giờ (Timer) Kỹ mã hiệu: CONTROL 5132 Hãng sản xuất: Control Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	50	05/2018	01/2019
22	Dụng cụ đếm số bằng tay (Counter) Kỹ mã hiệu: NO101 Hãng sản xuất: SXH Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	20	05/2018	01/2019
23	Dụng cụ lấy mẫu đất (Soil sampler) Kỹ mã hiệu: 402.23 Hãng sản xuất: AMS Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019
24	Dụng cụ lấy mẫu nước chuyên dụng theo tầng sâu (Water sampler) Kỹ mã hiệu: 3-1120-G45 (1120-G45) Hãng sản xuất: Wildco Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019
25	Hộp chứa và khử trùng pipet thủy tinh (pipet container) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	100	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
26	Hộp nhựa nuôi cấy mô (Plant culture box) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	3.000	05/2018	01/2019
27	Kệ nuôi cấy mô (Plant tissue culture shelf) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	3	05/2018	01/2019
28	Lò vi sóng (Microwave oven) Kỹ mã hiệu: EMM2308X Hãng sản xuất: Electrolux Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	6	05/2018	01/2019
29	Máy bốc hơi nitơ (Nitrogen evaporator) Kỹ mã hiệu: N-EVAP Hãng sản xuất: Organomation Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019
30	Máy bơm nước công suất nhỏ (Water pump) Kỹ mã hiệu: AP 5800 Hãng sản xuất: Lifetech Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	10	05/2018	01/2019
31	Máy cô quay (Rotary evaporator) Kỹ mã hiệu: R - 300 Hãng sản xuất: Buchi Xuất xứ: Thụy Sĩ	Cái	1	05/2018	01/2019
32	Máy đo BOD (BOD measurement system) Kỹ mã hiệu: BD 606 Hãng sản xuất: Lovibond (Tintometer Group) Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019
33	Máy đo cường độ ánh sáng (Light photon meter) Kỹ mã hiệu: LI 1500 Hãng sản xuất: Li-Cor Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
34	Máy đo diệp lục tố phát huỳnh quang (Fluorescence monitoring system) Kỹ mã hiệu: FMS1 (Fluorescence Monitoring System) Hãng sản xuất: Hansatech Xuất xứ: Anh	Cái	1	05/2018	01/2019
35	Máy đo độ dẫn điện (EC meter) Kỹ mã hiệu: SD 320 CON (724720-set 2) Hãng sản xuất: Lovibond (Tintometer Group) Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019
36	Máy đo hàm lượng Ammonia (Ammonia tester) Kỹ mã hiệu: Mi405 Hãng sản xuất: Martini Xuất xứ: Rumania	Cái	5	05/2018	01/2019
37	Máy đo hàm lượng Nitrite (Nitrite tester) Kỹ mã hiệu: HI96708 Hãng sản xuất: Hanna Xuất xứ: Romania	Cái	5	05/2018	01/2019
38	Máy đo nhiệt độ cầm tay (Temperature tester) Kỹ mã hiệu: 91000-012/F Hãng sản xuất: Alla Xuất xứ: Pháp	Cái	9	05/2018	01/2019
39	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm đất cầm tay (Soil moisture and temperature meter) Kỹ mã hiệu: Fieldscout TDR 300 Hãng sản xuất: Spectrum Technologies Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
40	Máy đo oxy hòa tan cầm tay (Dissolved oxygen tester) Kỹ mã hiệu: HI9146-04 Hãng sản xuất: Hanna Xuất xứ: Romania	Cái	5	05/2018	01/2019
41	Máy đo pH (pH meter) Kỹ mã hiệu: S220-kit Hãng sản xuất: Mettler Toledo Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	6	05/2018	01/2019
42	Máy đo pH cầm tay (pH tester) Kỹ mã hiệu: pH22 Hãng sản xuất: HoriBa Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	2	05/2018	01/2019
43	Máy đo thể Zeta (Zetasizer) Kỹ mã hiệu: Zetasizer Nano ZSP Hãng sản xuất: Malvern Xuất xứ: Anh	Cái	1	05/2018	01/2019
44	Máy đo vi khí hậu (Velocity meter) Kỹ mã hiệu: Kestrel 3000 Hãng sản xuất: Nielsen-Kellerman Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019
45	Máy đồng hóa mẫu bằng bi (Bead homogenizer) Kỹ mã hiệu: Tissuelyser LT Hãng sản xuất: Qiagen Xuất xứ: Đức	Cái	2	05/2018	01/2019
46	Máy đồng hóa mẫu bằng bi công suất cao (Hi-throughput bead homogenizer) Kỹ mã hiệu: Tissuelyser II (2x24.2x96) Hãng sản xuất: Qiagen Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
47	Máy đồng nhất mẫu dạng khuấy công suất lớn (Homogenizer) Kỹ mã hiệu: T50 digital ULTRA-TURRAX Hãng sản xuất: IKA Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019
48	Máy hút ẩm (Dehumidifier) Kỹ mã hiệu: HD-60B Hãng sản xuất: Harison Xuất xứ: Thái Lan	Cái	28	05/2018	01/2019
49	Máy in nhiệt (Heat printer) Kỹ mã hiệu: PT-D600 Hãng sản xuất: Brother Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	1	05/2018	01/2019
50	Máy in và đọc mã vạch (Barcode printer-reader) Kỹ mã hiệu: APR510 Hãng sản xuất: Mettler Toledo Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	1	05/2018	01/2019
51	Máy khuấy trộn (Stirrer) Kỹ mã hiệu: EUROSTAR 60 control Hãng sản xuất: IKA Xuất xứ: Malaysia	Cái	1	05/2018	01/2019
52	Máy khuấy từ gia nhiệt cỡ lớn (Large Hotplate stirrer) Kỹ mã hiệu: CB302 Hãng sản xuất: Cole-Parmer (Stuart) Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	2	05/2018	01/2019
53	Máy khuấy từ gia nhiệt cỡ nhỏ (Small Hotplate stirrer) Kỹ mã hiệu: UC152 Hãng sản xuất: Cole-Parmer (Stuart) Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	5	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
54	Máy lắc dạng sóng (Rocking shaker) Kỹ mã hiệu: SSL4 Hãng sản xuất: Cole-Parmer (Stuart) Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	2	05/2018	01/2019
55	Máy lắc rung (Vortexer) Kỹ mã hiệu: SA8 Hãng sản xuất: Cole-Parmer (Stuart) Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	14	05/2018	01/2019
56	Máy lắc tròn nhiều tầng (Multi orbital shaker) Kỹ mã hiệu: VKS 75 A control Hãng sản xuất: Edmund Buhler Xuất xứ: Đức	Cái	2	05/2018	01/2019
57	Máy lắc ủ nhiệt khô (Dry bath shaking incubator) Kỹ mã hiệu: Thermo mixer F1.5 Hãng sản xuất: Eppendorf Xuất xứ: Đức	Cái	3	05/2018	01/2019
58	Máy lắc úp ngửa (Overhead shaker) Kỹ mã hiệu: Reax2 Hãng sản xuất: Heidolph Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019
59	Máy lấy mẫu khí (air sampler) Kỹ mã hiệu: SPIN AIR Basic Hãng sản xuất: IUL Xuất xứ: Tây Ban Nha	Cái	1	05/2018	01/2019
60	Máy lọc nước (water purification system) Kỹ mã hiệu: LM-EXL 3-A 16 Hãng sản xuất: Vivagen Xuất xứ: Hàn Quốc	Cái	1	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
61	Máy lọc nước siêu sạch (Ultrapure water purification system) Kỹ mã hiệu: Milli-Q® IQ 7000 Hãng sản xuất: Merck Millipore Xuất xứ: Pháp	Cái	2	05/2018	01/2019
62	Máy nghiền mẫu (Microfine grinder) Kỹ mã hiệu: MF10 basic Hãng sản xuất: IKA Xuất xứ: Malaysia	Cái	1	05/2018	01/2019
63	Máy phân tích nhiệt đồng thời (DTA/DSC/TGA) Kỹ mã hiệu: LABSYS evo STA 1600 Hãng sản xuất: Setaram Xuất xứ: Pháp	Cái	1	05/2018	01/2019
64	Máy quang phổ hồng ngoại (FTIR spectrometer) Kỹ mã hiệu: FT-IR 4700 Hãng sản xuất: JASCO Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	1	05/2018	01/2019
65	Máy sấy chân không (Vacuum dryer) Kỹ mã hiệu: VO 400 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019
66	Máy sấy phun (Spray dryer) Kỹ mã hiệu: Mini Spray Dryer B - 290 Advanced Hãng sản xuất: Buchi Xuất xứ: Thụy Sĩ	Cái	1	05/2018	01/2019
67	Máy sục khí (Aeration system) Kỹ mã hiệu: ACO-590 Hãng sản xuất: HAILEA Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	5	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
68	Máy ủ nhiệt khô (Dry bath incubator) Kỹ mã hiệu: SBH200D Hãng sản xuất: Cole-Parmer (Stuart) Xuất xứ: Anh	Cái	3	05/2018	01/2019
69	Máy xoay mẫu (Rotator) Kỹ mã hiệu: SB3 Hãng sản xuất: Cole-Parmer (Stuart) Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	3	05/2018	01/2019
70	Máy xử lý mẫu bằng viba (Microwave digestion system) Kỹ mã hiệu: Multiwave GO Hãng sản xuất: Anton Paar Xuất xứ: Áo	Cái	1	05/2018	01/2019
71	Nhiệt ẩm kế (Thermohydrometer) Kỹ mã hiệu: 91000-027/B Hãng sản xuất: Alla Xuất xứ: Pháp	Cái	3	05/2018	01/2019
72	Nhớt kế brookfield (Brookfield viscometer) Kỹ mã hiệu: DV2T-LV Hãng sản xuất: BROOKFIELD Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019
73	Nút đệm silicosen cho bình tam giác $\varnothing 48$ Kỹ mã hiệu: T52 Hãng sản xuất: Shin-Etsu Polymer Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	300	05/2018	01/2019
74	Nút đệm silicosen cho ống nghiệm $\varnothing 16$ Kỹ mã hiệu: T17 Hãng sản xuất: Shin-Etsu Polymer Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	3.500	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
75	Nút đẩy silicosen cho ống nghiệm $\varnothing 18$ Kỹ mã hiệu: T19 Hãng sản xuất: Shin-Etsu Polymer Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	2.000	05/2018	01/2019
76	Phổ nhiễu xạ tia X (X-Ray Diffraction) Kỹ mã hiệu: D8 ADVANCE Eco Hãng sản xuất: Bruker AXS Xuất xứ: Đức	Hệ thống	1	05/2018	01/2019
77	Quang phổ kế Raman (Raman spectrometer) Kỹ mã hiệu: LabRAM HR Evolution Hãng sản xuất: Horiba Xuất xứ: Pháp	Hệ thống	1	05/2018	01/2019
78	Quang phổ kế thường (Spectrophotometer) Kỹ mã hiệu: GENESYS 10S UV-Vis, 6-/1-cell Hãng sản xuất: Thermo Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	3	05/2018	01/2019
79	Thiết bị phân phối mẫu rắn (Sample divider) Kỹ mã hiệu: PT100 Hãng sản xuất: Restch Xuất xứ: EU	Cái	1	05/2018	01/2019
80	Thiết bị phản ứng (Thermoreator) Kỹ mã hiệu: Orion™ AQUAfast COD165 Thermoreactor Hãng sản xuất: Thermo Fisher Scientific Xuất xứ: Mỹ	Cái	1	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
81	Tủ chống ồn cho máy phá mẫu bằng sóng siêu âm (Sonicator enclosure) Kỹ mã hiệu: #432B2 Hãng sản xuất: Qsonica Xuất xứ: Mỹ	Cái	3	05/2018	01/2019
82	Tủ đông -20°C (-20°C Freezer) Kỹ mã hiệu: MDF-U5312-PE Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	10	05/2018	01/2019
83	Tủ đông -86°C (-86°C Freezer) Kỹ mã hiệu: MDF-U55V-PE Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	8	05/2018	01/2019
84	Tủ mát 4°C chuyên dụng (4°C Refrigerator for laboratory) Kỹ mã hiệu: MPR-514-PE Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	6	05/2018	01/2019
85	Tủ mát 4°C dân dụng (4°C Refrigerator) Kỹ mã hiệu: LC-533B Hãng sản xuất: Alaska Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	20	05/2018	01/2019
86	Tủ sấy lớn (Drying oven) Kỹ mã hiệu: UF450plus Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức	Cái	3	05/2018	01/2019
87	Tủ sấy nhỏ (Dryer) Kỹ mã hiệu: UF110 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019
88	Tủ sấy tiệt trùng (Sterilizing oven) Kỹ mã hiệu: SF75 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức	Cái	1	05/2018	01/2019

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thời điểm định giá	
89	Tủ ủ có làm lạnh loại lớn (Cooling incubator) Kỹ mã hiệu: MIR-554-PE Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	2	05/2018	01/2019
90	Tủ ủ lạnh 5 cấp nhiệt độ (Multi thermo incubator) Kỹ mã hiệu: MTI-202B Hãng sản xuất: Eyela Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	1	05/2018	01/2019
91	Xe đẩy môi trường (Trolley) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	18	05/2018	01/2019